

SỰ QUAN HỆ GIỮA
LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA RWANDA XÉT XỬ TỘI “DIỆT CHỦNG”

TP. Nguyễn Văn Thành 23

Mất 49 người thân trong gia đình bị Đức Quốc Xã đưa vào lò hỏa thiêu, luật gia Ba Lan Raphael Lemki đã sáng tạo ra từ “*Diệt Chủng*” vào năm 1944 vì ông hy vọng rằng khi nói tới chữ đó ai nấy đều phải rùng mình ghê sợ. Mọi người sẽ cảm thấy có trách nhiệm ngăn ngừa, trừng phạt, và ngay cả phải sử dụng mọi biện pháp cần thiết để ngăn chặn cuộc giết người hàng loạt. Những từ như “*tàn bạo hay man rợ*” chưa diễn tả được sự tàn sát quy mô xảy ra trong thế kỷ 20 đẫm máu nhất trong lịch sử do tội phạm “*diệt chủng*” gây ra.



Vào năm 1948, chịu ảnh hưởng tư tưởng của nhà luật học Raphael Lemki, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đồng thuận thông qua lần đầu tiên Hiệp Ước về nhân quyền lấy tiêu đề

Công Ước Diệt Chủng, 1949 (*The Genocide Convention, 1949*) để các quốc gia hội viên ký kết và phê chuẩn. Mãi 40 năm sau, Hoa Kỳ mới phê chuẩn Công Ước này. Trên nửa Thế kỷ đã trôi qua, sau khi Công Ước có hiệu lực, ta vẫn thấy xảy ra nhiều vụ diệt chủng gây chấn động lương tâm nhân loại, trong cuộc chiến tranh lạnh cũng như sau sự sụp đổ của khối cộng sản Liên Xô. Xin đơn cử 3 vụ diệt chủng sau được thực hiện theo hệ thống như đã xảy ra tại Cam Bốt (1975-1979), Liên Bang Nam Tư cũ, Yugoslavia (1991 trở về sau này), và Rwanda (1994).

Trong bài viết này, chúng tôi xin trình bày vụ diệt chủng 100 ngày diễn ra từ 06.04.1994 đến tháng 07.1994 tại Cộng Hòa Rwanda, miền Đông Trung Phi, đã giết chết trên một triệu người và 117.000 bị cáo can tội "*diệt chủng*" đang bị giam giữ trong các nhà tù chật ních tại nước bé nhỏ Rwanda. Do đó, ta thấy xuất hiện hai hệ thống pháp lý đều nhằm giải quyết nhanh chóng số phận hàng vạn can phạm, cùng tham gia vào vụ xét xử: Tòa Án Hình Sự Quốc Tế ở Rwanda và Tòa Án phong tục Gacaca của Cộng Hòa Rwanda.

Sự kiện trên rất quan trọng đưa tới nguyên tắc nhìn nhận Tòa Án Quốc Gia, nơi xảy ra vụ diệt chủng, sẽ đóng vai trò then chốt trong việc xét xử tội phạm đó, còn Tòa Án Hình Sự Quốc Tế chỉ giữ vai trò bổ sung mà thôi. Nguyên tắc này đã được đưa vào Quy Chế Rome của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế thường trực mới được thành lập bắt đầu có hiệu lực từ 01.07.2002 trở đi. Như vậy, việc khởi tố trước Tòa Án mới không phải là chuyện đơn giản (1).

VÀI HÀNG VỀ ĐẤT NƯỚC RWANDA

1- Địa Lý và Bối Cảnh Chính Trị

Cộng Hòa Rwanda nằm ở Đông Trung Phi, giáp ranh các nước Uganda, Tanzania, Burundi, Lake Kivu và Congo. Diện tích 10.169 dặm vuông/ 26.388 cây số vuông với dân số 8 triệu. Sau cuộc diệt chủng qui mô xảy ra trong năm 1994, dân số giảm xuống còn 6.727.000 (kiểm tra năm 1996).

Tiếng Rwanda và Pháp được 15 triệu người Rwanda, Burundi và Congo sử dụng như ngôn ngữ chính.

Có 3 sắc dân Hutu, Tutsi và Twa thuộc thành phần chính của dân tộc Rwanda. Sắc dân Hutu chiếm đa số, sắc dân Tutsi thuộc thiểu số, còn Twa gồm nhiều bộ lạc nhỏ. Tuy thuộc thành phần thiểu số, sắc dân Tutsi rất giàu có nhờ thành công trong việc đào đất tìm kiếm kim cương, chất coltan (nguyên liệu chế biến điện thoại di động), khai thác lâm sản, ngà voi tại Rwanda và đặc biệt tại nước láng giềng Cộng Hòa Congo. Một số rất đông dân Tutsi lưu vong sinh sống tại Uganda và Burundi (một phần lãnh thổ của Rwanda, nơi có nhiều dân Tutsi cư ngụ, bị sát nhập vào Burundi dưới thời thuộc địa). Hai nước láng giềng này nhiệt tình ủng hộ sắc dân Tutsi trở về nước ngăn chặn cuộc diệt chủng do dân Hutu chủ xướng.



Khi cuộc diệt chủng ở vào thời điểm khốc liệt nhất, dân Tutsi lưu vong tại Uganda thành lập một đạo quân do Đại Tướng Paul Kagame chỉ huy xâm nhập Rwanda để cứu đồng bào của họ đang bị dân Hutu tàn sát hàng loạt hết sức dã man. Đạo quân cứu tinh đó đã chặn đứng cuộc diệt chủng, đánh tan quân đội của chính quyền Habyrimana và đẩy tàn quân Hutu vào lãnh thổ Cộng Hòa Dân Chủ Congo. Đám tàn

quân đó ước tính 30.000 người được sự che chở và giúp đỡ của Congo đang lăm le trở về lật đổ chính quyền Kagame và có thể tái diễn cuộc diệt chủng. Trong khi đó, những quốc gia ký kết Công Ước Diệt Chủng, 1949, đều bàng quan trước cuộc diệt chủng đại quy mô mà đáng lẽ phải có trách nhiệm “*ngăn ngừa và trừng phạt*” như quy định trong Công Ước. Cũng chẳng có lực lượng giữ gìn an ninh và hòa bình nào tới can thiệp mặc dù trên 10 tổ chức tranh đấu bảo vệ nhân quyền tại địa phương đã báo động và kêu gọi cộng đồng quốc tế can thiệp trước khi xảy ra cuộc diệt chủng nói trên.

Từ ngàn xưa, dân Hutu đa số và dân thiểu số Tutsi có mối hận thù sắc tộc thường diễn ra cuộc chém giết đẫm máu. Khi chiếm được Rwanda làm thuộc địa, người Bỉ dùng chính sách chia để trị nên rất ưu đãi sắc dân Hutu. Do đó, chia rẽ và hận thù lâu đời lại được khơi sâu thêm giữa hai sắc dân. Được chính quyền thuộc địa ban phát cho chút ít quyền hành trong tay, dân Hutu ngược đãi, khinh rẻ và còn tàn sát người Tutsi. Họ gọi người Tutsi là *Inyenzi (cockroaches)* những con gián đáng bị giết và cần phải diệt trừ.

Rwanda được độc lập từ năm 1962 và trở thành Cộng Hòa Rwanda. Quyền hành được chia sẻ giữa hai sắc dân Hutu và Tutsi. Nhiều Đạo Luật đã được ban hành nhằm san bằng mọi sự bất bình đẳng và cấm mọi sự kỳ thị chủng tộc nhưng vẫn chưa thể gột rửa được mối hận thù sắc tộc khắc sâu vào đầu óc của hai sắc dân. Những khẩu hiệu như “*chúng ta đều là công dân Rwanda*” không có tác dụng bao nhiêu.

Theo Tổng Trưởng Tư Pháp Rwanda, Jean de Dieu Mucyo, không có sự chung sống thân hữu giữa hai sắc dân Hutu và Tutsi, và cuộc diệt chủng quy mô đã được chuẩn bị từ nhiều năm trước ngày 06.04.1994 được thế giới gọi là “*cuộc diệt chủng 100 ngày*” (2).

2- Nguyên nhân dẫn tới vụ diệt chủng

Vào 10 giờ sáng ngày 06.04.1994, nhà độc tài Hutu, Juvenal Habyarimana, đang bay trên thủ đô Kagali, Rwanda, thì bất thần bị một hỏa tiễn bắn rơi chiếc phi cơ ở

phía Nam Kagali. Tổng Thống Habyarimana tử nạn, và cho đến nay, cũng chưa rõ những kẻ tấn công đó là ai. Vụ giết nhà độc tài Hutu vẫn còn nhiều bí ẩn. Nhưng làn sóng công phần của những người quá khích và cuồng tín ủng hộ Tổng Thống Habyarimana cùng sắc dân Hutu nổi lên thật đột ngột trên khắp đất nước Rwanda. Họ quy tội cho sắc dân Tutsi đã tòng phạm sát hại Tổng Thống của họ, và cuộc chém giết dân Tutsi bắt đầu ngay sau cái chết của nhà độc tài Hutu.

Cả một chính quyền do đa số dân Hutu lãnh đạo đã sử dụng phương tiện truyền thông, đặc biệt các đài phát thanh, kích động dân Hutu nổi lên tàn sát dân Tutsi cùng những người Hutu ôn hòa không cộng tác vào cuộc chém giết tàn bạo đó. Bị kích động và bị lôi cuốn vào sự cuồng loạn của đám đông, dân Hutu trở nên như những con thú dữ. Họ sẵn đuổi diệt người Tutsi, bất kể trẻ già lớn bé, với đủ thứ vũ khí như súng đạn, tên cung tẩm thuốc độc, mã tấu và gậy gộc. Có những vụ đốt nhà, cướp bóc tài sản, hãm hiếp phụ nữ. Hiếp dâm được coi như sự trả thù và trừng phạt. Không được bảo vệ, người dân Tutsi vô tội chạy trốn vào ẩn trú trong các trường học, khách sạn, bệnh viện, cơ sở nhân đạo, và các giáo đường cũng đều bị giết sạch.

Xin đơn cử một thành phố Butare nằm gần biên giới nước Brurundi, nổi tiếng hiền hòa, nơi có nhiều cuộc hôn nhân hỗn hợp giữa hai sắc dân Hutu và Tutsi. Với dân số 140.000 người, sắc dân Tutsi chiếm 75% dân số. Cuộc kiểm tra cho thấy, sau cuộc diệt chủng chấm dứt, trên một trăm ngàn dân thành phố bị tiêu diệt

Thảm cảnh trên xảy ra ở khắp mọi nơi có người Tutsi cư ngụ, từ thôn xóm hẻo lánh đến làng mạc, quận hạt tới tỉnh thành ở khắp đất nước Rwanda. Cuộc diệt chủng 100 ngày đã sát hại 800.000 người. Với dân số 8 triệu, có thể so sánh chỉ trong một ngày thôi, số nạn nhân bị giết hơn 2 lần số tử vong trong cuộc tấn công không tặc ngày 11.09.2001 vào Trung tâm Thương Mại Quốc Tế ở Nữu Ước. Hay theo tỉ lệ dân số Rwanda đối với Hoa Kỳ, mỗi một ngày có 23 vạn người Mỹ bị giết và 23 triệu người bị diệt trong 3 tháng.

Thực ra, số nạn nhân còn nhiều hơn 800.000 người. Theo cuộc kiểm tra mới nhất của chính quyền Rwanda và được sự xác nhận của Đại Sứ Rwanda tại Liên Hiệp Quốc, Richard Sezibera, số người bị giết trong khoảng một trăm ngày lên tới 1.074.017 người tức mỗi ngày gần 10.000 bị tàn sát. Ngoài ra, Đại Sứ Sezibera cũng như cựu Trưởng Phòng Công Tố Tòa Án Hình Sự Quốc Tế riêng cho Rwanda đều nhận xét tổng cộng có 117.000 bị cáo can tội “diệt chủng” và các tội phạm nghiêm trọng khác đang bị giam giữ. Con số can phạm quá lớn lao, không một Tòa Án nào có thể xét xử cho hết được. Theo Thẩm Phán Golstone, nếu ta có đưa hết tất cả các bị can ra xét xử cho tới nơi tới chốn thì cũng phải mất ít nhất một trăm năm.

Vì lý do trên, Đại Tướng Paul Kagame, người hùng trong cuộc chiến chống diệt chủng, được bầu giữ chức Tổng Thống Rwanda, đã quyết định đưa tất cả hàng vạn bị cáo ra Tòa xét xử về tội diệt chủng cùng nhiều tội phạm nghiêm trọng khác theo 2 hệ thống pháp lý khác nhau. Một mặt, Tổng Thống Kagame yêu cầu Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc cho thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế riêng cho Rwanda, và mặt khác, ban hành Đạo Luật cho ra đời Tòa Án Phong Tục với tên Gacaca đóng vai trò chính yếu giải quyết số bị can lớn lao đó đang bị giam giữ tại các nhà tù khắp nước Rwanda.

HAI HỆ THỐNG PHÁP LÝ

1- Tòa án hình sự quốc tế riêng cho Rwanda.

Thể theo lời yêu cầu của chính quyền Rwanda, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã cho ra đời Tòa Án Hình Sự Quốc Tế riêng cho Rwanda vào ngày 08.11.1994 do Nghị Quyết 955 (1994) được toàn thể Hội Đồng chấp thuận trong phiên họp thứ 3453.

Theo quy chế của Tòa nói trên, Tòa có thẩm quyền xét xử những kẻ vi phạm trầm trọng luật nhân đạo quốc tế trong lãnh thổ Rwanda và những công dân Rwanda phạm tội đó tại các quốc gia láng giềng từ 01.01.1994 đến 31.12.1994, về các tội phạm sau:

- Diệt chủng
- Những tội phạm chống nhân loại
- Vi phạm Công Ước Geneva ngày 12.08.1949 quy định về luật chiến tranh (Điều 3)

Được thiết lập vào cuối năm 1994, Tòa Hình Quốc Tế Rwanda bắt đầu hoạt động vào năm 1997. Sở dĩ có sự chậm trễ, vì một mặt phải đặt ra quy tắc thủ tục và bằng chứng, và mặt khác cuộc diệt chủng đã giết chết gần hết nhân viên và thẩm phán phục vụ trong ngành tư pháp Rwanda. Sau cuộc diệt chủng, cả nước Rwanda chỉ còn 40 thẩm phán sống sót kể cả Tổng Thống. Theo lời kêu gọi của các tổ chức phi chính phủ, 90 quốc gia trên thế giới hưởng ứng tham gia vào Chương Trình Outreach (*Outreach Program*) gửi các chuyên gia thượng thặng tới giúp đỡ tài chánh, thông tin, tổ chức, huấn luyện và quản trị cả Tòa Hình Quốc Tế lẫn ngành Tư Pháp Rwanda bị sụp đổ trong cuộc diệt chủng.

Xét xử

Tòa Hình Quốc Tế Rwanda đặt trụ sở tại thành phố Arusha, Cộng Hòa Thống Nhất Tanzania, Phi Châu. Cho đến nay, có 75 can phạm bị truy tố được coi như những “con cá lớn” và 66 kẻ phạm tội đang bị tổng giam tại nhà tù Arusha. Tòa dự trù đưa khoảng 120 tới 150 kẻ tình nghi can tội “diệt chủng” ra xét xử. Như vậy, Tòa đã quá bận rộn rồi. Đa số bị cáo thuộc loại đầu não trong vụ “diệt chủng 100 ngày” tại Rwanda, gồm những nhân vật trọng yếu trong nội các của cố Tổng Thống Juvenal Habyarimana. Họ đã chạy trốn ra nước ngoài ẩn trú như tại Phi Châu, Âu Châu và Bắc Mỹ Châu. Tham gia vào vụ diệt chủng này, còn có nhiều thành phần khác trong xã hội Rwanda tỷ như nhà báo, luật gia, nhạc sĩ, sinh viên, giáo sư, thương gia, bác sĩ, tu sĩ cũng bị đưa ra Tòa Hình Quốc Tế Rwanda,

Một số can phạm đầu sỏ bị dẫn độ từ nước ngoài về nhà tù Arusha, trong đó có Thủ Tướng Chính Phủ Rwanda, 11 Tổng Trưởng, nhiều nhân vật chính trị và Tướng lãnh trong quân đội Rwanda. Thủ Tướng Rwanda, Kambanda, Jean bị dẫn độ từ Kenya về nhà lao Arusha ngày 15.05.1998, lãnh

án tù chung thân về tội “diệt chủng và những tội phạm chống nhân loại”. Đơn xin kháng án bị bác ngày 19.10.2000. Bị can đang thụ án tại nhà tù Arusha, cùng với 4 nhân vật cao cấp khác đã bị kết án chung thân. Tòa Hình Quốc Tế Rwanda không áp dụng án tử hình. Các Tổng Bộ Trưởng, Thứ Trưởng, phụ tá và các tư vấn tá cùng nhiều giới chức quan trọng khác sẽ có quyết định của Tòa Hình Quốc Tế trong nay mai.

Tóm lại, các sự kiện trên cho ta thấy chỉ có Tòa Hình Quốc Tế Rwanda mới có khả năng và uy quyền, lại được sự hỗ trợ của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, để yêu cầu hữu hiệu việc dẫn độ các can phạm chạy trốn khắp nơi trên thế giới. Tuy nhiên, Tòa này vẫn gặp trở ngại vì Cộng Hòa Dân Chủ Congo từ chối việc dẫn độ. Chẳng những vậy, quốc gia này còn giúp đỡ không chịu tước vũ khí của đám tàn quân Hutu ước 30.000, trong đó có nhiều bị cáo đầu sỏ nằm trong danh sách dẫn độ. Chính đạo quân lưu vong đó đã lăm le trở về giành lại chính quyền và có thể đưa tới vụ diệt chủng khủng khiếp khác. Vì lý do đó, đã xảy ra cuộc chiến dai dẳng giữa Rwanda và Congo, bắt đầu từ vụ “diệt chủng 100 ngày” cho đến nay, kéo thêm 7 nước nhảy vào Congo tham chiến đã giết chết hơn 3 triệu người, nhiều nhất chết đói và bệnh hoạn. Cuộc xung đột vũ trang đó được mệnh danh “Đại Chiến tại Phi Châu” (3).

2- Tòa Gacaca

Tên Gacaca gợi lại cho ta nhớ tới vào thời rất xa xưa, một giải đất rộng và bằng phẳng, có cây cao bóng mát. Tại đó, theo phong tục cổ xưa Rwanda, các trưởng lão khả kính và chính trực sống ở địa phương, ngồi dưới bóng cây cao, xét xử những vụ kiện về tài sản, và đặc biệt về tội trộm gia súc.

Để giải quyết gần 12 vạn bị cáo can tội “diệt chủng” nhốt trong nhà giam chật hẹp suốt 7 năm chưa được hỏi cung, Tổng Thống Paul Kagame giao trọng trách cho Chương Lý Tòa Thượng Thẩm Nyanza, Jean Marie Mbarushimana, soạn thảo Luật Gacaca. Vào ngày 21.01.2001, nhân danh Tổng Thống Kagame, Chương Lý Mbarushimana phổ biến

rộng rãi khắp nước Rwanda, lời mở đầu của Luật Gacaca. Bắt đầu từ đó, Gacaca đã là đề tài hàng đầu được bàn cãi sôi nổi trong mọi gia đình cũng như ngoài xã hội. Ngoại trừ một thiểu số còn hoài nghi, nhưng đại đa số dân chúng Rwanda đều tin tưởng Tòa Gacaca sẽ tìm một lối thoát để vừa trừng phạt kẻ phạm tội, vừa nhằm hòa giải hai sắc dân Hutu-Tutsi đi vào cuộc chung sống hữu nghị.

Luật Gacaca được ban hành vào tháng 10 năm 2001. Theo tinh thần Đạo Luật này, tất cả mọi công dân Rwanda đều có nghĩa vụ phải tham gia vào cuộc bầu cử chọn lựa 26 vạn phụ thẩm và thẩm phán. Ngoài ra, Đạo Luật còn minh định “trách nhiệm ra khai trước Tòa Gacaca là một bổn phận đạo lý, không một ai được đứng ra ngoài dù đưa ra bất cứ lý do gì”.

Chính quyền đã động viên 90% dân số và thành công trong cuộc bầu 260.000 công dân thanh liêm vào chức vụ xét xử tại Tòa Gacaca. Tòa án mới được thành lập theo tiêu chuẩn quốc tế được chứng nào hay chứng ấy, và đặt dưới sự kiểm soát của Tòa Tối Cao Rwanda. Tuy nhiên, thủ tục thi hành án tù khá linh động như cho phạm nhân được miễn thụ hình một phần bản án khi bị cản trở về phục vụ cộng đồng địa phương.

Tổ chức

Tòa Gacaca được thiết lập trên khắp nước Rwanda, theo hệ thống hành chánh ở mọi cấp, như Tòa thôn xã, cộng đồng, khu phố, quận hạt tới thành thị. Mỗi Tòa địa phương đều có 19 thẩm phán với sự phụ tá khoảng 400 nhân viên phụ trách điều tra, tìm bằng chứng để đưa ra xét xử theo 4 loại dưới đây:

Loại thứ nhất: Những kẻ tổ chức, kích động cuộc diệt chủng cũng như kẻ hiếp dâm, không được hưởng sự khoan hồng của Luật Gacaca. Rwanda vẫn áp dụng án tử hình.

Loại thứ hai: Những kẻ giết người nhưng không phải là người lãnh đạo cuộc tàn sát. Ước tính có 3/4 (ba phần tư) tổng số bị can nằm trong loại này.

Loại thứ ba: Gây thương tích cho nạn nhân.

Loại thứ tư: Xâm phạm tài sản.

Các Tòa Gacaca tổ chức theo hệ cấp ở trên đều có sự kiểm soát của Tòa Án Tỉnh, Tòa Thượng Thẩm và Tòa Tối Cao.

Can phạm thuộc loại một được xếp vào loại thủ phạm nguy hiểm nhất đã tham dự vào sự tàn sát tập thể hoặc hiếp dâm có tổ chức theo hệ thống từ trên đưa xuống. Hiếp dâm không còn là một thường tội, đã được Tòa Hình Quốc Tế Rwanda coi như tội phạm chống nhân loại. Chưa có thể ước tính số phụ nữ bị hãm hiếp và bị giết vì cuộc điều tra còn đang tiến hành. Riêng tại Bosnia (trong Liên Bang Nam Tư cũ) ước tính có khoảng 50.000 phụ nữ bị cưỡng hiếp và 30.000 có thai, cho ra đời hàng ngàn trẻ em trong cảnh đó.

Các bị cáo thuộc loại 2, 3 và 4 đều được sự khoan hồng rộng rãi nếu như thú nhận tội lỗi trước và trong phiên xử. Tỷ như can phạm thuộc loại 2 có thể bị kết án tối đa 25 năm tù, nhưng nếu thành thật thú nhận, có thể được giảm án xuống còn 12 hay 7 năm. Còn các bị cáo thuộc loại 3 và 4, hầu hết đều được phóng thích để trở về làm công tác trong cộng đồng. Hiện có 5.000 cảnh sát viên đang giữ gìn trật tự tại các phiên Tòa Gacaca. Cả ngàn bị cáo được phóng thích trở về địa phương, hòa nhập vào cuộc sống bình thường trong xã hội Rwanda (4).

Kết luận

Theo quan điểm của Kingsley Chiedu Moghulu, phát ngôn viên và cố vấn pháp lý của Liên Hiệp Quốc tại Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Rwanda, câu hỏi căn bản được đặt ra là tại sao Tòa Quốc Tế đó thành lập? Và nếu không cho ra đời Tòa Án này thì liệu Tòa Án Quốc Gia Rwanda có thể đưa các giới chức cao cấp can tội vi phạm luật nhân đạo quốc tế tại quốc gia Rwanda ra tòa được không?

Trả lời câu hỏi sau hiển nhiên là không. Bởi vì ngành tư pháp Rwanda đã hoàn toàn sụp đổ sau cuộc diệt chủng 100 ngày. Mặc dầu có thiện chí chính trị không bao che công dân Rwanda phạm tội hình sự quốc tế, nhưng chính quyền Rwanda thiếu chuyên gia và phương tiện nên đã xin Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc thiết lập Tòa Án Hình Sự

Quốc Tế riêng cho Cộng Hòa này để xét xử 117.000 bị cáo can tội diệt chủng đang bị giam giữ tại các nhà tù Rwanda.

Căn cứ vào thủ tục hình sự quốc tế hiện hành bị chỉ trích quá chậm chạp, có lẽ ta phải chờ tới thế kỷ 22 mới mong thấy tòa hoàn tất nhiệm vụ xét xử tại Rwanda. Đối đầu phải giải quyết khó khăn vừa đề cập và với tinh thần tiên phong tìm lối thoát, Tòa Hình Sự Quốc Tế Rwanda đã đề ra và áp dụng những tiền lệ và nguyên tắc lừng danh sau:

Tiền lệ thứ nhất

Tòa Hình Quốc Tế Rwanda là Tòa đầu tiên kết tội nhà lãnh đạo chính quyền Rwanda (Thủ Tướng Jean Kimbanda) tù chung thân và điều tra trên 10 Tổng Bộ Trưởng, Chủ Tịch Quốc Hội cùng Tướng Tư Lệnh Quân Đội để đem họ ra xét xử trước công lý.

Như vậy, Tòa trên được thành lập không phải để xét xử tất cả các can phạm mà Tòa này chỉ xét xử những bị cáo chớp bu thường được gọi “những con cá lớn nhất” mà thôi. Số bị can còn lại thuộc thẩm quyền Tòa Án quốc gia Rwanda.

Tiền lệ thứ hai

Tòa Hình Quốc Tế Rwanda cũng là Tòa đầu tiên coi tội “hiếp dâm”, trong một số trường hợp, nằm một phần trong tội diệt chủng, và lần đầu tiên kết án cá nhân vi phạm đó về “tội chống nhân loại”.

Tiền lệ trên đã được đưa vào quy chế Rome về Tòa Án Hình Sự Quốc Tế thường trực mới được thiết lập có hiệu lực cưỡng hành kể từ ngày 01.07.2002 (Điều 7, khoản “g” qui định về tội hiếp dâm).

Tòa nào ưu tiên xét xử tội ác chiến tranh?

Như chúng tôi đã trình bày lời mở đầu trong mục kết luận, câu hỏi căn bản nêu ra để giải quyết là Tòa Án hình quốc tế hay Tòa Án quốc gia ưu tiên xét xử “*tội ác chiến tranh*”. Câu trả lời nằm trong sự khai sinh ra Tòa Gacaca.

Sau khi cuộc diệt chủng chấm dứt được sáu năm, ta thấy ngành tư pháp Rwanda được phục hồi đã lãnh trách

nhệm quan trọng giải quyết đại đa số các bị cáo vi phạm “tội ác chiến tranh”. Tội này được giải thích theo khuynh hướng hiện nay, không theo sự định nghĩa chặt chẽ của kỹ thuật pháp lý thời xưa, bao gồm một chùm tội phạm sau: diệt chủng, chống nhân loại và vi phạm Công Ước Geneva ngày 12.08.1949. Sự giải thích vừa đề cập phù hợp với quy chế Tòa Hình Quốc Tế Rwanda đã dùng tội danh chung “vi phạm trầm trọng luật nhân đạo quốc tế” (5).

Các sự kiện trên đã xác nhận định chế hình sự quốc gia sẽ ưu tiên mở cuộc điều tra và thủ tục truy tố kẻ gây ra “tội ác chiến tranh” thuộc thẩm quyền quản hạt của quốc gia đó. Ý niệm trên dựa vào sự bổ sung (*complementarity*) đã được các nhà soạn thảo luật hình sự quốc tế đưa vào Quy Chế Rome về việc thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế thường trực mới ra đời. Theo điều 1 và 17 Quy Chế Rome, Tòa Án Hình Sự Quốc Tế mới sẽ can thiệp mở cuộc điều tra và thủ tục truy tố chỉ khi nào các chức quyền quốc gia, nơi xảy ra vụ phạm pháp nằm trong quyền tài phán, đã bao che các kẻ phạm tội hoặc không thể phát động quyền truy tố vì ngành tư pháp yếu kém hay bị sụp đổ như tại Rwanda.

Một trong hai lý do trên coi như duyên cớ thúc đẩy Biện Lý Tòa Án Hình Sự Quốc Tế thường trực phát động công tố quyền để đưa bị cáo được bao che ra ánh sáng của công lý về 4 tội phạm nghiêm trọng nhất trên thế giới được quy định trong Quy Chế (6).

Nhiệm vụ lịch sử

Sự ra đời Tòa Gacaca đã vấp phải sự phản đối ở trong nước cũng như ngoài nước. Chỉ trích thì dễ. Nhưng không có đầu óc siêu việt nào đưa ra được một tư tưởng hay sáng kiến khả thi cả. Ngoại trừ cựu Trưởng Phòng Công Tố Tòa Hình Quốc Tế Nam Tư cũ và Rwanda, đưa ra đề nghị lập “Ủy Ban Sự Thật và Hòa Giải” như Nam Phi đã áp dụng với hàng trăm ngàn bị cáo can tội “phân biệt chủng tộc”. Nếu bị can thú nhận tội lỗi sẽ được ân xá. Rwanda đã bác bỏ đề nghị này. Rwanda đã tự cứu mình khỏi nạn diệt chủng, không thể trông cậy vào ngoại bang. Nay người dân Rwanda lại càng tin tưởng hơn nữa, công lý của đất nước

mình phải do chính người Rwanda quyết định chứ không thể trông mong vào ai cả.

Thiết nghĩ không có nhân vật nào đủ thẩm quyền hơn Đại Sứ Rwanda tại Liên Hiệp Quốc, Richard Sezibera, đã hãnh diện tuyên bố như sau, tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc cũng như khắp nơi trên thế giới: “*Con đường duy nhất đem công lý cho Rwanda: Tòa Gacaca.*”

Đối với Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Rwanda, các nhà sử học đang viết về những bản án của Tòa này với lời tạm kết như sau: “*Những tiền lệ nổi tiếng của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Rwanda đã làm phong phú luật hình sự quốc tế và được nhiều quốc gia trên thế giới đã đưa vào luật quốc nội.*”

Hiện nay Tòa trên đang cần những trái tim và trí tuệ hỗ trợ để hoàn tất nhiệm vụ lịch sử, trong những năm tháng tới, tại nước bé nhỏ, bất hạnh Rwanda chưa được sự quan tâm đúng mức của giới truyền thông và báo chí trên thế giới.

Chú thích:

(1) *Justice on a Hill-Genocide Trials in Rwanda by George Packer-Dissent Spring 2002*

(2) *Raising the Cost of Genocide by Samantha Power-Dissent Spring 2002*

(3) *Africa's Great War-The Economist July 6th-12th 2002*

(4) *Genocide Trials in Rwanda by George Packer*

(5) *The term “war crimes” on this context and as used here after in this article is intended to cover all the crimes within the tribunal’s subject matter jurisdiction, not simply war crimes in the narrow technical sense of the term. The crimes are referred to as “serious breaches of international humanitarian law” in the tribunal Statute and include grave breaches of Geneva Convention of 1949, crimes against humanity, violations of the law and customs of war, and genocide-The Fletcher Forum of World Affairs Summer/Fall 2002. Vol. 26:2*

(6) *Under the ICC Statute, the ICC authorities can commence a prosecution only where the domestic*

authorities cannot or will not prosecute a crime within their jurisdiction and a number of other conditions are met. See S. Williams, in O. Triffterer, ed, "Article 17: Issues of Admissibility." Commentary on the Rome Statute of the International Criminal Court.
